

Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày: 27-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: ông Lê Thanh Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần H (Tên gọi khác: T), sinh ngày 02-5- 1987 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: tổ A, thị trấn Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Thái S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; hiện tại ngoại – Có mặt.

2. Hồ Đức C, sinh ngày 10-4-1982, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Hồ Đức P và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị O và 02 con; nhân thân: Năm 2004 đã bị Công an xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil xử phạt hành chính về “*Hành vi gây rối trật tự công cộng*”, ngày 28-11-2008 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích; hiện tại ngoại – Có mặt.

3. Lưu Quốc H, sinh năm 1978, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Lưu Văn N (đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ là Cao Thị N và 05 con; nhân thân: Ngày 10-9-2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 15-4-2018 đến ngày 24-4-2018; hiện tại ngoại – Có mặt.

4. Phan Anh T(tên gọi khác: T bê dê), sinh ngày 08-10-1983, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Buôn J, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Phan Trần Đ (đã chết) và bà Trần Thị Bích H; có vợ là Hoàng Thị Y và 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 15-4-2018 đến ngày 25-5-2018; hiện tại ngoại – Có mặt.

5. Trần Ngọc L, sinh ngày 10-8-1987, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Ngọc N và bà Lê Thị Đ; có vợ là Hoàng Thị H và 02 con; nhân thân: Ngày 28-8-2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 15-4-2018 đến ngày 24-4-2018; hiện tại ngoại – Có mặt.

6. Hoàng Trọng D, sinh năm 1972, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Hoàng Trọng N và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Đỗ Thùy D và 04 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 15-4-2018 đến ngày 24-4-2018; hiện tại ngoại – Có mặt.

7. Cao T, sinh năm 1981, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Làm Nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Cao S và bà Phạm Thị M; có vợ là Hồ Thị Bích L và 04 con bị bắt tạm giữ từ ngày 15-4-2018 đến ngày 24-4-2018; hiện tại ngoại – Có mặt.

8. Bùi Văn B, sinh năm 1982, tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã T huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị N, có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; nhân thân: Ngày 03-9-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích; hiện tại ngoại – Có mặt.

9. Phạm Văn T, sinh năm 1962, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Hưu trí; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn K và bà Hoàng Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị B và 04 con; tiền án: Ngày 17-1-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 7.000.000đ về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-4-2018 đến ngày 25-5-2018; hiện tại ngoại – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Cao Hồng T, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.
- Bà Nguyễn Thị L1, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.
- Bà Nguyễn Thị L2, địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.
- Ông Nguyễn Quang C, địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.
- Bà Đàm Thị Hoa L, địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.
- Ông Phan Văn C, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.
- Bà Nguyễn Thị B, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.
- Bà Hoàng Thị Y, địa chỉ: Buôn J, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 14-4-2018, do có quen biết với nhau từ trước, Phan Anh T, Trần H, Lưu Quốc H và Cao T đến nhà Cao Hồng T uống cà phê. Thời điểm này, anh Cao Hồng T và vợ là chị Nguyễn Thị L1 đang ở thành phố Đà Nẵng, nên nhờ vợ chồng em gái chị Nguyễn Thị L1 là chị Nguyễn Thị L2 và anh Nguyễn Quang C đến trông coi nhà và quản lý sân bóng đá mini của gia đình mình.

Tại đây, Phan Anh T, Lưu Quốc H và Cao T rủ nhau đánh bài, thắng thua bằng tiền bằng hình thức “*phỏm*” và thống nhất quy định: Người về thứ hai thua: 20.000 đồng, Người về thứ ba thua: 40.000 đồng, nếu bị người khác “*ăn*” một cây thì thua: 20.000 đồng, cây chốt thua: 40.000 đồng, nếu bài “*ù*” thì mỗi người còn lại thua: 60.000 đồng, bài bị “*cháy - không có phỏm*” thì thua: 40.000 đồng. Khi đánh phỏm, Lưu Quốc H có 300.000 đồng để dùng đánh bạc và ăn được số tiền khoảng 100.000 đồng, Phan Anh T có 1.300.000 đồng để dùng đánh bạc, Cao T có 600.000 đồng dùng đánh bạc, bị thua 100.000 đồng. Còn Trần H không tham gia đánh bạc nên đi vào nằm ngủ tại ghế trong nhà anh Cao Hồng T.

Các đối tượng đánh bài đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì có Hồ Văn C, Trần Ngọc L, Hoàng Trọng D, Phạm Văn T, Bùi Văn B cùng một số người khác đến. Lúc này, các đối tượng rủ nhau chơi “*xóc đĩa*” nên Phan Anh T, Lưu Quốc H và Cao T không đánh “*phỏm*” nữa mà chuyển sang chơi “*xóc đĩa*”. Sau khi nghe các đối tượng thống nhất về cách thức chơi bài, Trần H đi vào phòng ngủ nhà anh Cao Hồng T và lấy dụng cụ để đục quân vị, chén, đĩa phục vụ cho việc đánh bạc. Hồ Đức C là người xóc cái, C ngồi về một phía và quy ước phía bên C ngồi là chẵn, bên đối diện là lẻ rồi bắt đầu xóc đĩa, còn Lưu Quốc H, Phan Anh T, Trần Ngọc L, Cao T, Hoàng Trọng D, Bùi Văn B và Phạm Văn T lựa chọn chẵn, lẻ để dùng tiền mang theo đặt cược. Trong lúc đánh bạc, Trần H đề nghị những người đánh bạc nộp tiền “*xâu*” là 5% trên tổng số tiền của người thắng trong trường hợp “*xóc đĩa*” ra lẻ 03 quân đen để lấy tiền mua đồ ăn, nước uống cho người đánh bạc và được mọi người đồng ý. Trần H đã thu được 1.500.000 đồng tiền xâu từ các con bạc.

Hình thức đánh bạc “*xóc đĩa*”, như sau: Người cầm cái sẽ sử dụng 04 quân vị tròn được cắt từ lá bài tứ lơ khơ (*quy ước mặt trên lá bài là đen và mặt dưới lá bài là trắng*), để vào đĩa lấy chén (*bát*) úp lại rồi tiến hành xóc. Khi người cầm cái xóc xong thì con bạc có 02 cửa để đặt cược là “*chẵn*” và “*lẻ*”. Khi người cầm cái mở chén ra, nếu kết quả là 02 trắng, 02 đen, 04 trắng hoặc 04 đen thì là “*chẵn*” thắng cược số tiền đặt cược, nếu kết quả là 03 trắng hoặc 03 đen thì là “*lẻ*” thắng cược số tiền bằng số tiền đặt cược.

Theo lời khai của các bị cáo, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.800.000 đồng, cụ thể như sau: **Trần H** thu “*xâu*” được 1.500.000 đồng; **Hồ Đức C** sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc; **Lưu Quốc H** sử dụng số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc; **Trần Ngọc L** sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc; **Hoàng Trọng D** sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc; **Phạm Văn T** sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc; **Bùi Văn B** sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc; **Phan Anh T** sử dụng số tiền 1.300.000 đồng để đánh bạc; **Cao T** sử dụng số tiền: 500.000 đồng để đánh bạc.

Các bị can đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ tại hiện trường và trên chiếu bạc số tiền là: 82.500.000 đồng và các tài sản, đồ vật khác.

Vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông thu giữ số tiền 82.500.000 đồng trên chiếu bạc, Bùi Văn B giao nộp: 300.000 đồng, Hồ Đức C giao nộp: 600.000 đồng là số tiền các bị cáo khai nhận để sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng cộng thu giữ được số tiền **83.400.000** đồng. Trong số tiền thu giữ được, chị Nguyễn Thị L2 khai nhận 35.000.000 đồng là của chị Nguyễn Thị L2, do trong lúc hỗn loạn, sợ hãi chị đã vớt số tiền này xuống chiếu bạc.

Ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông còn thu giữ 04 quân vị; 05 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 10 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 02 chén nhựa màu trắng có in hoa văn màu xanh; 02 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếu nhựa; 01 búa sắt có cán bằng nhựa; 01 tuýp sắt hình tròn dài 12 cm; 01 miếng gỗ hình chữ nhật; 05 xe mô tô các loại; 04 điện thoại di động các loại.

Tại bản Cáo trạng số 43/CTr-VKS (P1) ngày 06-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Trần H về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hồ Đức C, Trần Ngọc L, Hoàng Trọng D, Phạm Văn T, Bùi Văn B, Phan Anh Tú, Cao T, Lưu Quốc H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm và kết luận: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”, các bị cáo Hồ Đức C, Trần Ngọc L, Hoàng Trọng D, Phạm Văn T, Bùi Văn B, Phan Anh Tú, Cao T, Lưu Quốc H phạm tội “*Đánh bạc*”.

+ Đối với bị cáo Trần H: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Hồ Đức C: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Lưu Quốc H: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Phan Anh T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Trần Ngọc L: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Hoàng Trọng D: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Cao T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Bùi Văn B: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Phạm Văn T: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT tỉnh Đắk Nông đã trả 04 xe mô tô; 04 điện thoại di động; 10 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Trả cho chị Nguyễn Thị L2 số tiền 35.000.000 đồng theo biên lai nộp tiền số 0000265 ngày 02-5-2018 đơn vị nộp: PC45 Công an tỉnh Đắk Nông, đơn vị nhận VP KBNN Đắk Nông.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 48B1-41434 cho bị cáo Lưu Quốc H.

Tịch thu tiêu hủy 04 quân vị; 05 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 02 chén nhựa màu trắng có in hoa văn màu xanh; 02 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếu nhựa; 01 búa sắt có cán bằng nhựa; 01 tuýp sắt hình tròn dài 12 cm; 01 miếng gỗ hình chữ nhật.

Các bị cáo không bào chữa gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: khoảng 19 giờ ngày 14-4-2018, tại nhà anh Cao Hồng T, thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Trần H đã đục quân vị, lấy chén, đĩa cho các con bạc là Hồ Đức C, Trần Ngọc L, Hoàng Trọng D, Phạm Văn T, Bùi Văn B, Phan Anh Tú, Cao T, Lưu Quốc H đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”, sát phạt thắng thua bằng tiền và đứng ra thu tiền xâu. Đến 22 giờ cùng ngày, khi đang sát phạt thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 82.500.000 đồng cùng với 900.000 đồng do bị cáo Bùi Văn B và Hồ Đức C giao nộp, tổng cộng là **83.400.000** đồng; trong đó theo lời khai của chị Nguyễn Thị L2 phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định được có 35.000.000 đồng là tiền của chị Nguyễn Thị L2, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó, có căn cứ để kết luận tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 48.400.000 đồng (*đã bao gồm 1.500.000 đồng là số tiền bị cáo Trần H thu tiền xâu*).

Đối với bị cáo Trần H, mặc dù Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, tuy nhiên xét thấy sau khi các bị cáo khác đã thống nhất

cách thức đánh bạc thì bị cáo Trần H chỉ chuẩn bị công cụ cho các bị cáo đánh bạc, bị cáo không chủ mưu, không cầm đầu, không rủ rê, không lôi kéo, không tụ tập ai tham gia đánh bạc, không dùng địa điểm (nhà ở, cửa hàng, khách sạn, phòng trọ, tàu, xe, thuyền, bè...) đang do mình quản lý sử dụng để cho người khác đánh bạc, do đó không đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” hay “*Gá bạc*”, hành vi của bị cáo đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” với vai trò đồng phạm giúp sức theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hồ Đức C, Trần Ngọc L, Hoàng Trọng D, Phạm Văn T, Bùi Văn B, Phan Anh T, Cao T, Lưu Quốc H phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng như tình hình chung trong xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với tất cả các bị cáo. Đối với các bị cáo Trần H, Hoàng Trọng D, Phan Anh T và Cao T, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Trần H, quá trình công tác đã có thành tích xuất sắc được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Các bị cáo Trần H, Hồ Đức C, Bùi Văn B sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo Lưu Quốc H có mẹ đẻ là bà Lê Thị T là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Trần Ngọc L có bố đẻ là ông Trần Ngọc N là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, các bị cáo Lưu Quốc H, Trần Ngọc L, Hồ Đức C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho các bị cáo Trần H, Hồ Đức C, Bùi Văn B, Lưu Quốc H và Trần Ngọc L.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội trong trường hợp “tái phạm”. Ngày 17-1-2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 7.000.000đ về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, do đó cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[6] Tuy nhiên, trong vụ án có 09 bị cáo, do đó cần phân hóa vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của các bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp:

Đối với bị cáo Phạm Văn T phạm tội khi đang còn tiền án về tội “Đánh bạc”, bị cáo Hồ Đức C, Trần Ngọc L, Bùi Văn B và Lưu Quốc H đã từng 01 lần bị Tòa án xử phạt về tội đánh bạc, do đó cần xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác, sau đó là đến bị cáo Hồ Đức C có vai trò là người cầm cái. Các bị cáo Lưu Quốc H, Trần Ngọc L, Bùi Văn B có vai trò như nhau nên xử phạt mức hình phạt bằng nhau. Các bị cáo Trần H, Phan Anh T, Hoàng Trọng D, Cao T có vai trò hạn chế như nhau nên xử phạt mức hình phạt như nhau và thấp hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Phạm Văn T cần xử phạt hình phạt tù giam mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Bị cáo Trần H có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo Hoàng Trọng D, Phan Anh Tú, Cao T có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo Hồ Đức C, Lưu Quốc H, Trần Ngọc L, Bùi Văn B có hai tình tiết giảm nhẹ: 01 tình tiết tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù các bị cáo Lưu Quốc H, Hồ Văn C, Bùi Văn B và Trần Ngọc L tuy đều đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích từ lâu được coi là người có nhân thân tốt. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có khả năng tự cải tạo, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, do đó cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng.

[8]. Xử lý vật chứng:

Đối với 04 xe mô tô lần lượt có biển kiểm soát 48E1-025.49 của Nguyễn Thị B; 48E1-079.63 của Phan Văn C; 48B1-397.31 của Đàm Thị Hoa L; 48E1-212.60 của Nguyễn Thị H; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 màu trắng của chị Hoàng Thị Y; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Phan Anh T; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen của bị cáo Trần H; 10 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng của chị Nguyễn Thị L1 là tài sản hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó Cơ quan CSĐT công an tỉnh Đắk nông xử lý trả lại cho những chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với số tiền 35.000.000 đồng trong tổng số tiền 82.500.000 đồng thu giữ được trên chiếu bạc, đã đủ căn cứ xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L2, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho chị Nguyễn Thị L2.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 48B1-41434 của bị cáo Lưu Quốc H sử dụng đến nhà anh Thiệu để đánh bạc, tuy nhiên xét thấy đây không phải công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội “Đánh bạc”, do đó cần trả lại cho bị cáo Lưu Quốc H

Đối với 04 quân vị; 05 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 02 chén nhựa màu trắng có in hoa văn màu xanh; 02 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếu nhựa; 01 búa sắt có cán bằng nhựa;

01 tuýp sắt hình tròn dài 12 cm; 01 miếng gỗ hình chữ nhật là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Trần H, Hồ Đức C, Trần Ngọc L, Hoàng Trọng D, Phạm Văn T, Bùi Văn B, Phan Anh T, Cao T, Lưu Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần H, Phạm Văn T, Hồ Đức C, Bùi Văn B, Trần Ngọc L, Lưu Quốc H, Hoàng Trọng D, Phan Anh T, Cao T phạm tội “*Đánh bạc*”

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-4-2018 đến ngày 25-5-2018

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Đức C 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lưu Quốc H 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng D 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phan Anh T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Cao T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm v, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần H cho ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, các bị cáo Hoàng Trọng D, Hồ Đức C, Lưu Quốc H, Trần Ngọc L, Cao T cho ủy ban nhân dân xã Đăk Săc, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, bị cáo Bùi Văn B cho ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, bị cáo Phan Anh T cho ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Xử lý vật chứng :

2.1. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT tỉnh Đắk Nông đã trả 04 xe mô tô; 04 điện thoại di động; 10 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng cho các chủ sở hữu hợp pháp.

2.2. Trả cho chị Nguyễn Thị L2 số tiền 35.000.000 đồng theo biên lai nộp tiền số 0000265 ngày 02-5-2018 đơn vị nộp: PC45 Công an tỉnh Đắk Nông, đơn vị nhận VP KBNN Đắk Nông.

2.3. Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 48B1-41434 cho bị cáo Lưu Quốc H

2.4. Tịch thu tiêu hủy 04 quân vị; 05 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 02 chén nhựa màu trắng có in hoa văn màu xanh; 02 đĩa sứ màu trắng; 01 chiếu nhựa; 01 búa sắt có cán bằng nhựa; 01 tuýp sắt hình tròn dài 12 cm; 01 miếng gỗ hình chữ nhật.

(Tất cả vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-8-2018 giữ Cơ quan CSĐT tỉnh Đắk Nông và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần H, Phạm Văn T, Hồ Đức C, Bùi Văn B, Trần Ngọc L, Lưu Quốc H, Hoàng Trọng D, Phan Anh T, Cao T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày nhận kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tp HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- PC45 - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ
- P.HSNVCS- CA tỉnh Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Các bị cáo;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ;
- Lưu: tổ hành chính tư pháp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kí và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh